

Hà Nội, ngày 06 tháng 12 năm 2019

河内, 2019 年12月06日

**QUY CHẾ BẦU CỬ**  
**BẦU THÀNH VIÊN HĐQT VÀ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT**  
*Tại Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 2 năm 2019*

**选举董事会和监事会规则**

*2019 年第二次临时股东大会*

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

根据越南国会 2014 年 11 月 26 日颁布的 68/2014/QH13 号企业法;

- Căn cứ vào Điều lệ hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng Khoán Đầu tư Việt Nam;

根据越南投资证券股份有限公司章程;

Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) và thành viên Ban kiểm soát (BKS) tại Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 2 năm 2019 được tiến hành theo những quy định sau đây:

2019 年第二次临时股东大会董事会成员和监事会成员根据如下规定进行补充选举

**Điều 1: Đối tượng thực hiện bầu cử:**

**第一条: 选举对象:**

Tất cả cổ đông có tên trong Danh sách người sở hữu chứng khoán do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam chốt ngày 21/11/2019 thực hiện quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 2 năm 2019 của IVS.

由越南证券登记中心记录截至 2019 年 11 月 21 日在 IVS 股东名单上登记在册的所有股东均有权参加 IVS 2019 年第二次临时股东大会。

**Điều 2: Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HĐQT, BKS**

**第二条: 董事会和监事会成员候选人的候选标准**

**2.1 Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HĐQT**

**董事会成员候选人的候选标准**

- Từ 21 tuổi trở lên, có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp.  
21 岁以上，具有完全民事行为能力，不属于按公司法被禁止管理企业的对象。
- Có sức khỏe, có phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết.  
身体健康，道德品质良好，诚实正直，具备相应的法律知识。
- Không phải là người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, của Tổng Giám đốc, người có thẩm quyền trực tiếp bổ nhiệm Kiểm soát viên và người quản lý khác.  
与董事会成员，总经理，及对任命监事会成员及其他管理层人员有影响力的人没有利益关系。
- Có trình độ chuyên môn hoặc kinh nghiệm nghề nghiệp về kế toán, kiểm toán hoặc trình độ chuyên môn, kinh nghiệm thực tế trong ngành tài chính, ngân hàng.  
具有金融银行业会计，审计的专业资格和经验。

## **2.2 Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên BKS**

### **第二条：监事会成员候选人的候选标准**

- Từ 21 tuổi trở lên, có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp.  
21 岁以上，具有完全民事行为能力，不属于按公司法被禁止管理企业的对象
- Không phải là người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, của Tổng Giám đốc, người có thẩm quyền trực tiếp bổ nhiệm Kiểm soát viên và người quản lý khác;  
不是董事会成员、总经理 及对任命监事会成员及其他管理层人员有关联的人
- Có trình độ chuyên môn về chứng khoán và thị trường chứng khoán;  
具有证券和证券市场专业。
- Có trình độ chuyên môn hoặc kinh nghiệm nghề nghiệp về kế toán, kiểm toán hoặc trình độ chuyên môn, kinh nghiệm thực tế trong ngành tài chính, ngân hàng;  
具有金融银行业会计，审计的专业资格和经验。

## **Điều 3: Đề cử, ứng cử thành viên HĐQT, BKS**

### **第三：董事会，监事会成员推荐及自荐**

- Số lượng thành viên HĐQT được bầu: 04 người  
监事会候选数量：4 名
- Số lượng thành viên BKS được bầu: 01 người  
监事会候选数量：1 名
- Nhiệm kỳ: nhiệm kỳ 2017 – 2022  
任期 2017-2022

## **Điều 4: Quyền đề cử, ứng cử thành viên HĐQT, BKS**

### **董事会、监事会自荐与推荐**

#### **4.1 Quyền đề cử, ứng cử thành viên HĐQT 董事会自荐、推荐**

- Cổ đông nắm giữ tối thiểu 5% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 06 (sáu) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị.  
连续持有至少 6 个月具有表决权的公司股份总数的 5% 的股份的股东，有权汇集其表决总数推荐候选人进入董事会
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ đến dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 6 tháng được đề cử một thành viên.  
连续持有至少 6 个月具有表决权的 10% 股份以下的股东/股东组有权推荐 1 位成员
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 6 tháng được đề cử ba thành viên.  
连续持有至少 6 个月具有表决权的 10-30% 股份的股东/股东组可推荐 3 位成员
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 30% đến dưới 50% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 6 tháng được đề cử bốn thành viên.  
连续持有至少 6 个月有表决权的 30-50% 股份的股东/股东组可推荐 4 位成员；
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 50% đến dưới 65% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 6 tháng được đề cử năm thành viên.  
连续持有至少 6 个月有表决权的 50-65% 股份的股东/股东组可推荐 5 位成员；
- Cổ đông hoặc Nhóm cổ đông nắm giữ từ 65% số cổ phần trở lên có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 6 tháng được đề cử tất đủ số thành viên.  
连续持有至少 6 个月有表决权的 65% 以上的股份的股东/股东组可推荐所有候选人。

#### **4.2 Quyền đề cử, ứng cử thành viên BKS 监事会自荐、推荐**

- Cổ đông nắm giữ ít hơn 10% cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 06 (sáu) tháng có thể tập hợp phiếu bầu vào với nhau để đề cử các ứng viên vào Ban kiểm soát.  
连续持有至少 6 个月具有表决权的 10% 股份以下的股东/股东组有权汇集其表决总数推荐候选人进入监事会。
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ đến dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một thành viên.  
连续持有至少 6 个月具有表决权的 10% 股份以下的股东/股东组有权推荐 1 位成员。
- Cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% được đề cử hai thành viên.  
连续持有至少 6 个月具有表决权的 10-30% 股份的股东/股东组可推荐 2 位成员；
- Cổ đông nắm giữ từ 30% đến dưới 50% được đề cử ba thành viên.  
连续持有至少 6 个月有表决权的 30-50% 股份的股东/股东组可推荐 3 位成员；
- Cổ đông nắm giữ từ 50% đến dưới 65% được đề cử bốn thành viên.  
连续持有至少 6 个月有表决权的 50-65% 股份的股东/股东组可推荐 4 位成员；

- Cổ đông nắm giữ từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.

连续持有至少 6 个月有表决权的 65%以上的股份的股东/股东组可推荐所有候选人。

#### **Điều 5: Hồ sơ tham gia ứng cử, bầu cử cử để bầu thành viên HĐQT, BKS**

##### **加入董事会、监事会成员候选人资料**

- Đơn xin ứng cử hoặc đề cử tham gia thành viên HĐQT, BKS (theo mẫu)  
自荐, 推荐申请书 (按范本)
- Sơ yếu lý lịch do ứng cử viên tự khai (theo mẫu)  
候选人的个人简历表 (按范本)
- Bản sao chứng thực CMND/hộ chiếu. Hộ khẩu thường trú (hoặc Giấy đăng ký tạm trú dài hạn) và các bằng cấp, văn bằng chứng chỉ chứng nhận trình độ văn hóa, trình độ chuyên môn.  
身份证/护照的公证书。户口 (或长期暂住证) 及有关专业凭证。

Tất cả hồ sơ ứng cử, đề cử xin gửi về Đại hội chậm nhất là trước 15h ngày 05/12/2019.

请在 2019 年 12 月 05 日, 15 点之前提交所有自荐, 推荐资料。

#### **Điều 6: Phương thức bầu cử**

##### **第六条: 选举方式**

Việc bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS thực hiện theo phương thức biểu quyết trực tiếp tại đại hội.

补充选举董事会成员、监事会成员将按照直接表决方式选举。

#### **Điều 7: Nguyên tắc biểu quyết, nguyên tắc trúng cử thành viên HĐQT, BKS**

##### **第七条: 累计投票方式选举原则, 董事会成员, 监事会成员候选人当选标准**

- Nguyên tắc biểu quyết: giờ phiếu biểu quyết tương ứng với ứng cử viên được bầu:  
表决原则: 举票选举候选人以表决:
  - + Đồng ý/同意
  - + Không đồng ý/不同意
  - + Ý kiến khác/其他意见
- Nguyên tắc trúng cử: Người trúng cử thành viên HĐQT, BKS được xác định có số biểu quyết cao nhất và có ít nhất **51% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp đồng ý**.  
当选标准: 董事会成员, 监事会成员当选人是表决票最高的人及具有至少 **51%具有表决权的出席股份表决同意**。

#### **Điều 8: Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu**

## **第八：统计与公布投票结果**

- Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập biên bản kiểm phiếu. Nội dung biên bản kiểm phiếu bao gồm: Tổng số cổ đông tham gia dự họp, tổng số cổ đông tham gia biểu quyết, số quyền biểu quyết cho từng ứng cử viên vào thành viên HĐQT, BKS.

计票完成后，监票处要做计票结果的记录。其内容包括：股东参与人数，股东参与投票人数，合格票数，不合格票数，每位董事会，监事会候选人的表决票数。

- Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội.

计票记录必向股东大会公布。

## **Điều 9: Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu sẽ do chủ tọa cuộc họp giải quyết và được ghi vào biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.**

**第九条：关于选举和计票的投诉将由大会主席解决并记录在股东大会会议记录。**

## **Điều 10: Hiệu lực của Quy chế**

### **第十条：执行效力**

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 2 năm 2019 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Đầu tư Việt Nam biểu quyết thông qua.

越南投资证券股份公司 2019 年第二次临时股东大会通过表决后，本规则立即生效。

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**董事会代表**

**TỔNG GIÁM ĐỐC**

**总经理**

**HOÀNG ANH**

**黄英**